



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ đô
- Tên tiếng Anh: Capital Securities Joint stocks Company
- Vốn điều lệ: 75.736.670.000 đồng
- Trụ sở chính: Tầng 2 - Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa-Hà Nội.
- Điện thoại: (84 - 4) 3.577.1733
- Fax: (84 - 4) 3.577.1741
- Email: ckthudo@cscj.vn
- Website: csc.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 0103015124 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2006.
- Giấy phép HKD chứng khoán Số 31/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 21/12/2006

2. Quá trình hình thành và phát triển

- | | |
|-------------|--|
| 19/12/2006 | CSC được cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 31/UBCK-GPHĐKD với số vốn điều lệ 60 tỷ đồng và 5 nghiệp vụ chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán. |
| 29/01/2007 | CSC được công nhận là thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM và chính thức hoạt động giao dịch trên TTCK Việt Nam. |
| 26/01/2007 | CSC là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện phiên giao dịch đầu tiên tại sàn Hà Nội. |
| 22/06/2007 | Khai trương chi nhánh Công ty tại Số 235 – Đường Võ Thị Sáu - Phường 7 - Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 01/07/2007 | CSC trở thành thành viên của hiệp hội kinh doanh chứng khoán |
| 19/9/2007 | CSC được tổ chức TCQSI – Úc cấp chứng chỉ ISO 9001:2000 |
| 04/2008 | Thành lập đại lý nhận lệnh Hà Nam |
| 24/12//2008 | CSC chính thức hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của công ty từ 60 tỷ đồng lên 75.736.670.000 đồng. |
| 02/02/2009 | Thay đổi Tổng giám đốc |
| 06/03/2009 | Rút nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành. |
| 05/8/2009 | Chuyển chi nhánh từ 235 Võ Thị Sáu, quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ 2B Phó đức chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 10/4/2010 | Đóng Đại lý nhận lệnh Hà Nam |
| 21/5/2010 | Chuyển chi nhánh từ 2B Phó đức chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ tầng 3, toà nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. |



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Capital Securities Joint Stock Company

Trụ sở chính: Tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Tel: (04) 35771733 - Fax: (04) 35771741

Website: www.csc.vn

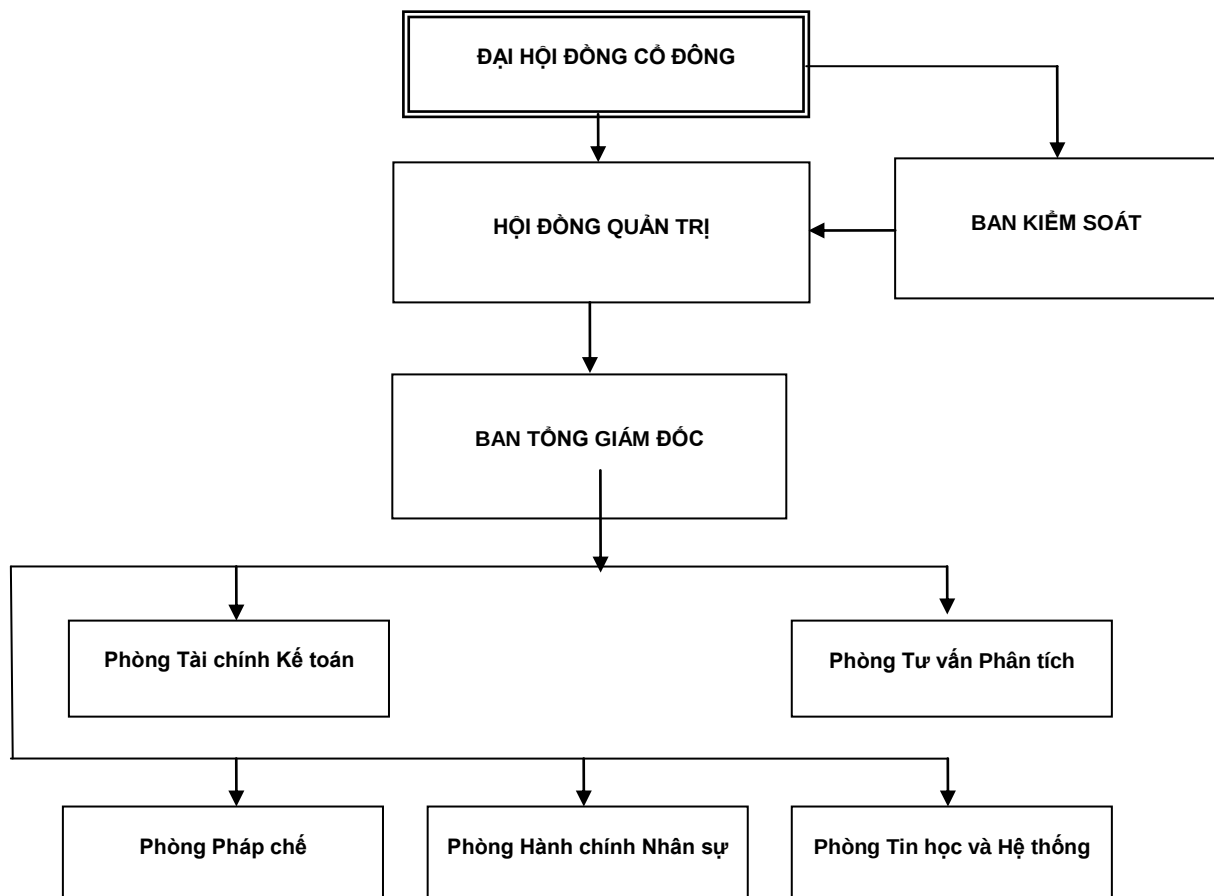
11/2010	Công ty đã trở thành Công ty đại chúng.
16/11/2010	UBCK Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
2011	Đóng cửa chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
30/11/2012	QĐ số 1042/QĐ-UBCK đặt công ty vào tình trạng kiểm soát.
14/10/2013	Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC – UBCK vv Rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.
25/04/2014	Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK vv thay đổi địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2 toà nhà Ocean park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà nội

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh: Hà Nội

4. Thông tin về mô hình Quản trị , tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

- Tập trung vào nghiệp vụ trọng yếu là tư vấn, xây dựng các sản phẩm tư vấn tài chính, tư vấn quản trị, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn niêm yết , cổ phần hóa ...



- Chuẩn bị kế hoạch tăng vốn điều lệ,
- Tìm kiếm phát triển khách hàng tổ chức và tập trung khai thác tối ưu các khách hàng cá nhân.
- Nâng dần tỷ trọng doanh thu tư vấn trong cơ cấu tổng doanh thu của toàn công ty.
- Áp dụng các chuẩn mực quản trị, tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp với tác phong làm việc thân thiện.

6. Các rủi ro

Rủi ro thị trường: Thanh khoản của thị trường là yếu tố tác động chủ yếu đến hoạt động của thị trường, thanh khoản không ổn định do nhiều nguyên nhân tuy nhiên các biến động mạnh lại rơi vào từng thời điểm khác nhau nên rủi ro thị trường là rủi ro không ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty.

Rủi ro hoạt động: Rủi ro do phần mềm, giao dịch trực tuyến, đường truyền, rủi ro do tác động của con người rủi ro này có thể gây thiệt hại về tài chính cho công ty và mất uy tín với khách hàng.

Rủi ro tuân thủ: Là rủi ro do không thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật và quy chế quy trình của công ty, để hạn chế rủi ro này công ty đã chú trọng công tác kiểm soát ngay từ khi soạn thảo các quy trình và thực hiện tại tất cả các phòng ban .

Rủi ro thanh toán: Là rủi ro khi công ty không có đủ tiền để thanh toán cho khách hàng tuy nhiên trong năm tài chính công ty đã kiểm soát tốt vấn đề rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm

- Hoạt động tư vấn: năm 2015 Công ty tập trung chính vào khai thác dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán , tư vấn niêm yết , tuy nhiên do khách hàng nhỏ lẻ nên công ty Doanh thu tư vấn đạt 63.000.000 đồng.
- Hoạt động nguồn: Nguồn thu từ hoạt động này đạt 602 triệu đồng, doanh thu giảm mạnh so với năm trước do lãi suất thấp & nguồn tiền gửi giảm hơn so với 2014.
- Hoạt động tự doanh: Doanh thu hoạt động tự doanh đạt 343tr trong năm chủ yếu do các khoản cổ tức .

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Công ty đặt kế hoạch doanh thu là 1,35 tỷ đồng; chi phí hoạt động, chi phí quản lý và các chi phí khác là 3,7 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế (-2,3) tỷ đồng. Kết thúc năm tài chính; công ty đạt 1 tỷ đồng doanh thu, đạt 74% so với kế hoạch đặt ra. Chi phí hoạt động kinh doanh; chi phí quản lý và các chi phí khác là 2,4 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế (-2,3) tỷ đồng.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty trong năm là hoạt động tư vấn, tuy nhiên do tình hình huy động vốn trên thị trường bị giảm sút, nhiều công ty bị hủy niêm yết bắt buộc nên các công ty có nhu cầu lên sàn đều muốn tạm dừng, một số hợp đồng ký mới thực hiện dở dang nên giá trị ghi nhận doanh thu đạt rất thấp. Khách hàng tư vấn chủ yếu là cá nhân.



2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Ông: Trương Quốc Hùng – Tổng Giám đốc

Bà: Ngô Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc

Bà: Phan Thị Hoài Thu – Kế toán trưởng

2. 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Trương Quốc Hùng - Tổng Giám đốc

- ✓ Họ và tên: Trương Quốc Hùng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 30/10/1964
- ✓ Nơi sinh: Hà nội
- ✓ Hộ chiếu số: E 7592097 cấp ngày 15/10/2002
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Australia
- ✓ Quê quán: Hà nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: 1/19 Ellen street Balwyn 3103 Melbourne Australia
- ✓ Địa chỉ cư trú: phòng 2208, toà nhà Golden West Lake 151 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 35771695
- ✓ Trình độ văn hoá: Đại học
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch thường trực HĐQT Công ty.
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- ✓ Quá trình công tác:
 - Từ 2001 – 2004: Tư vấn tại Công ty chứng khoán Trader Succes Groups
 - 2005 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần giáo dục EMG
 - Từ 2006 – 2007: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Hướng Việt
 - Từ 2008 – 2009: Cố vấn tại Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô
 - Từ 2009 – nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô



Ngô Thị Thu Hương - Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 14/07/1973
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ CMND số: 012160270 cấp ngày 11/10/2007 tại CA Hà Nội
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt nam
- ✓ Quê quán: Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 5, ngõ 131 phố Vương Thừa Vũ, Quận Thanh xuân, Hà Nội.
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 3 5771695
- ✓ Trình độ văn hoá: Đại học
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- ✓ Quá trình công tác:
 - 1995 - 1998 Kế toán công ty TNHH An Dân
 - 1999 - 2001 Kế toán công ty TNHH Trung sơn
 - 2001 - 2007: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính kế toán Công ty Cổ Phần Tài Chính và Phát Triển Doanh Nghiệp.
 - 2007 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thủ đô.

Phan Thị Hoài Thu – Kế toán trưởng

- ✓ Họ và tên: Phan Thị Hoài Thu
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 24/02/1980
- ✓ Nơi sinh: Hà Nam
- ✓ CMND số: 070563952 cấp ngày 03/09/2013 tại Tuyên quang
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt nam
- ✓ Quê quán: Tuyên Quang
- ✓ Địa chỉ thường trú: P1604A3, 250 Minh Khai, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 3 5771733
- ✓ Trình độ văn hoá: Đại học
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- ✓ Quá trình công tác:



- 2007 - 2010 : Kế toán Công ty CP Chứng khoán Thủ đô.
- Tháng 10/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Thủ đô.

2.3. Thay đổi Ban điều hành

Ban điều hành trong năm 2015 không có thay đổi.

Các thành viên Ban điều hành và Kế toán trưởng không sở hữu cổ phần tại CSC.

2.4. Số lượng cán bộ nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2015 Tổng số cán bộ nhân viên của CSC là 7 người.

Trình độ	Số lượng người	Tỷ lệ %
Đại học trên đại học	7	100%
Cao đẳng	0	0%
Trung cấp	0	0%
Lao động khác	0	0%
Tổng số	7	100%

2.5. Chính sách đối với người lao động

2.5.1. Chế độ lương thưởng

Cán bộ nhân viên CSC được hưởng lương theo năng lực và kết quả lao động phù hợp với Luật lao động của Nhà nước và quy định lương thưởng tổng thể của Công ty.

Chế độ khen thưởng cho cán bộ, nhân viên của CSC gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh. CSC có các chế độ cơ bản như sau:

- Trong trường hợp Công ty kinh doanh có lãi thì cán bộ nhân viên được hưởng lương tháng 13.
- Thưởng cho các cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia.

2.5.2. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm

Chế độ bảo hiểm: Tất cả cán bộ, nhân viên chính thức của CSC đều được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động của Nhà nước, nội quy lao động và quy định lương thưởng tổng thể của Công ty.

Chế độ phụ cấp: tùy từng vị trí, lĩnh vực công tác mà cán bộ, nhân viên CSC còn được nhận các khoản phụ cấp như: phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro, phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ ...

2.5.3. Chế độ khác

Hàng năm, Công đoàn CSC tổ chức các chương trình hoạt động văn hoá cho cán bộ nhân viên Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ****Capital Securities Joint Stock Company**

Trụ sở chính: Tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Tel: (04) 35771733 - Fax: (04) 35771741

Website: www.csc.vn

Nhân viên chính thức CSC có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2015 Công ty không triển khai dự án mới.

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	30.529.903.735	28.091.773.318	-7,9
Doanh thu thuần	1.241.626.630	1.009.548.872	-18,6
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-279.503.264	-1462.105.940	-423,1
Lợi nhuận khác	478.619.446	-904.294.342	-288,9
Lợi nhuận trước thuế	199.116.182	-2.366.400.282	-1.288

4.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Năm 2014 (%)	Năm 2015 (%)
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản lưu động /Nợ ngắn hạn	716,7	766,3
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	716,7	766,3
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng số tài sản	3,6	3,6
Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	3,73	3,79
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	4,07	3,59
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,04	-234,4
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0,68	-8,7
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,65	-8,42
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	-22,5	-234,4

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Capital Securities Joint Stock Company

Trụ sở chính: Tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Tel: (04) 35771733 - Fax: (04) 35771741

Website: www.csc.vn

5.1. Tổng số cổ phần: 7.573.667 cổ phần

Loại cổ phần: phổ thông

Số cổ phần được chuyển nhượng tự do: 7.573.667 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1	Cổ đông lớn	5.968.996	78,81
	Cá nhân	3.767.996	49,75
	Tổ chức	2.201.000	29,06
2	Cổ đông nhỏ	1.604.671	21,18
	Cá nhân	1.454.671	19,20
	Tổ chức	150.000	1,98
	Tổng cộng	7.573.667	100

*** Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu 5 % vốn .

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm giảm 2.366.400.282 đồng do khoản lỗ trong năm.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 công ty thu hẹp gần hết các mảng hoạt động kinh doanh, giảm thiểu chi phí tuy nhiên hoạt động kinh doanh đã không đạt hiệu quả như kỳ vọng, do thị trường cũng có nhiều biến động không thuận lợi, Khách hàng tư vấn nhỏ lẻ, không ký mới được hợp đồng lớn. Ngoài ra danh mục tự doanh của công ty có nhiều cổ phiếu OTC, tiềm ẩn rủi ro. Trong năm tài chính do Ngân hàng nhà nước có quyết định mua lại cổ phần với giá không đồng theo đó công ty đã phải hạch toán bán 144.000 cổ phần của ngân hàng đại dương với giá bán là không đồng & giá vốn là 2.476.300.000 đồng lên đã ghi nhận khoản lỗ tương ứng. Khoản trích lập khấu hao tài sản cố định vô hình cho danh mục các phần mềm không còn sử dụng đưa vào chi **phí là 979.000.000 đồng**. Đây là 2 khoản chi phí gây ảnh hưởng lớn đến kết quả Hoạt động kinh doanh của công ty trong năm tài chính .

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đạt 28 tỷ đồng giảm 2,4 đồng so với năm 2014, tài sản giảm do khoản lỗ trong năm của công ty, tổng tài sản biến động trong năm thấp chủ yếu là khoản tiền gửi.

Các khoản đầu tư dài hạn về cơ bản giữ nguyên trong năm.



Khoản nợ phải thu của khách hàng 5,9 tỷ đồng biến động nhỏ .

2.2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm công ty không phát sinh khoản vay của các tổ chức tín dụng. Các khoản nợ phải trả gần 1 tỷ đồng chiếm 4,5% trên vốn chủ sở hữu của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro hệ thống giao dịch hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung phát triển mảng dịch vụ tư vấn đầu tư gia tăng các khách hàng tư vấn là khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân để mang lại doanh thu từ nguồn này.

Kế hoạch tăng vốn lên 100 tỷ đồng để xin cấp phép lại hoạt động môi giới, đưa công ty ra khỏi tình trạng kiểm soát .

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến công tác quản trị điều hành. Hoàn thiện và áp dụng các chuẩn mực về quản trị công ty và quản trị rủi ro theo qui định mới.

Mở rộng mạng lưới khách hàng trong cả nước, khai thác khách hàng tiềm năng.

Phát triển các sản phẩm dịch vụ tư vấn cho phù hợp với từng thời kỳ nhằm tăng hiệu quả cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ & tăng nguồn thu cho công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

VI . ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015 hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tư vấn tuy nhiên doanh thu tư vấn đạt 63 tr đồng chiếm 6% trong cơ cấu tổng doanh thu và giảm mạnh so với năm 2014 Doanh thu hoạt động đầu tư đạt 343tr đồng chiếm 33,9% trong cơ cấu doanh thu. Doanh thu hoạt động về nguồn vốn của công ty đạt 602 tr đồng chiếm 60% cơ cấu doanh thu của công ty.

Công ty đã không hoàn thành được kế hoạch kinh doanh từ các mảng nghiệp vụ chính, mà chưa kiểm soát tốt được rủi ro trên thị trường, vì vậy trong năm 2016 Ban điều hành cần chủ động hơn trong vấn đề xây dựng tìm kiếm khách hàng mới, kiểm soát tốt hơn các khoản rủi ro.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm, tuy nhiên để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng Ban Tổng Giám đốc chủ động hơn trong việc phát triển các sản phẩm mới, đẩy mạnh việc khai thác nhóm khách hàng doanh nghiệp & chú trọng công tác quản lý để tập trung ổn định & phát triển theo định hướng mà HĐQT & các cổ đông đã đề ra.

Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc, tinh giảm bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt trong hoạt động điều hành, tập trung chính vào nghiệp vụ kinh doanh, tuy nhiên năm 2015 công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Capital Securities Joint Stock Company

Trụ sở chính: Tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Tel: (04) 35771733 - Fax: (04) 35771741

Website: www.csc.vn

mới từng bước đi vào ổn định, rủi ro trên thị trường còn tiềm ẩn rất lớn nên Ban điều hành cần đánh giá kỹ các mức độ rủi ro để hạn chế tối đa nhằm gia tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty, tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tái cấu trúc lại công ty theo hướng tập chung chuyên biệt vào mảng hoạt động tư vấn , môi giới chứng khoán.
- Duy trì Công ty hoạt động ổn định theo đúng qui định của Pháp luật.
- Phát hành tăng vốn điều lệ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên độc lập	Thành viên điều hành	Ghi chú
1	Đỗ Thị Mai Trang	CTHĐQT	0%			Bầu CTHĐQT ngày 06/07/2015.
2	Trương Quốc Hùng	Phó CT thường trực HĐQT	0%		X	Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
3	Phạm Phi Long	Phó CT HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
4	Tạ Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT từ ngày 30/06/2015
5	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012

- Hoạt động của HĐQT
HĐQT họp định kỳ trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong Quý & đưa ra các định hướng chiến lược phù hợp với từng giai đoạn của thị trường cho Ban điều hành thực thi.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:
Các thành viên HĐQT thường xuyên liên hệ trao đổi với nhau bằng Email, điện thoại để đưa ra các quyết định kịp thời.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------	-----------------	-------	---------------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ****Capital Securities Joint Stock Company**

Trụ sở chính: Tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Tel: (04) 35771733 - Fax: (04) 35771741

Website: www.csc.vn

1	Đỗ Thị Mai Trang	Chủ tịch HĐQT	1	100%	
2	Trương Quốc Hùng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	2	100%	
3	Phạm Phi Long	Phó chủ tịch HĐQT	2	100%	
4	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	2	100%	
5	Tạ Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	1	100%	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	/ /BBH - HĐQT - CSC	29/6/2015	Thông qua BC tài chính năm 2014 trình ĐHCĐ thường niên năm 2015. Thông qua KHKD năm 2015
2	02/2015/NQ - CSC	06/07/2015	Nghị quyết vv bầu chức danh CTHĐQT nhiệm kỳ 2012-2016

- Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
 - + Tạ Thị Tú Trinh
 - + Trương Quốc Hùng

2. Ban kiểm soát :

- Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0%	Bầu làm TV BKS nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
2	Trần thị Kim Dung	Thành viên BKS	0%	Bầu làm TV BKS nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
3	Bùi Quang Thành	Thành viên BKS	0%	Bầu làm TV BKS nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Tất cả thành viên trong Ban kiểm soát là các thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh nào tại Công ty, Hoạt động của Ban kiểm soát hoàn toàn mang tính độc lập.



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

- Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong năm : Không có
- Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho Ban Tổng giám đốc trong năm 2015 là 231 tr/ đồng .
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Hợp đồng thuê Văn phòng số 01401HĐ/VNL-OCP ngày 01/04/2014 với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam .

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ :

- Như đã trình bày tại thuyết minh số IV.6 , phần thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2015, Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng (nếu có) cho các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết (OTC) với tổng giá trị khoản đầu tư là 10.765.428.000VND do không có cơ sở để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này. Theo đó, chúng tôi không đánh giá ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề này đến Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán Thủ Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán của Công ty chứng khoán được ban hành theo thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24/10/2008, thông tư số 162/2010/TT– BTC ngày 20/10/2010 sửa đổi, bổ sung thông tư số 95/2008/TT – BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (xem file đính kèm)

Hà nội, Ngày 16 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Quốc Hùng

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

2. Các quy định chung

3. Nguyên tắc kế toán và ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Các chỉ tiêu và nội dung báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Các quy định khác

7. Các quy định khác về kế toán và kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 35



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015124, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 31/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép các quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty như sau:

- Quyết định số 179/UBCK-GP ngày 24 tháng 12 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 60.000.000.000 đồng lên 75.736.670.000 đồng.
- Quyết định số 186/UBCK-GP ngày 02 tháng 02 năm 2009 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Quyết định số 199/UBCK-GP ngày 06 tháng 3 năm 2009 về việc rút bớt nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và tự doanh chứng khoán.
- Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 10 năm 2013 về việc rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043 5 771 733

Fax : 043 5 771 741

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2012	30 tháng 06 năm 2015
Bà Đỗ Thị Mai Trang	Chủ tịch	6 tháng 7 năm 2015	
Ông Trương Quốc Hùng	Phó Chủ tịch thường trực	19 tháng 8 năm 2009	
Ông Phạm Phi Long	Phó Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2012	
Ông Nguyễn Quang Trung	Ủy viên	27 tháng 4 năm 2012	
Ông Tạ Trung Dũng	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2014	
Bà Tạ Thị Tú Trinh	Ủy viên	30 tháng 6 năm 2015	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng ban	27 tháng 4 năm 2012
Ông Bùi Quang Thành	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012
Bà Trần Thị Kim Dung	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trương Quốc Hùng	Tổng Giám đốc	02 tháng 02 năm 2009
Bà Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trương Quốc Hùng (bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2009).

Ông Trương Quốc Hùng đã ủy quyền cho Bà Ngô Thị Thu Hương ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Giấy ủy quyền số 01/2016/UQ-CSC ngày 02 tháng 01 năm 2016.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Phó Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thu Hương

Ngày 29 tháng 02 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
WWW.A-C.COM.VN

Số: 80/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô, được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số IV.6 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng (nếu có) cho các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết (OTC) với tổng giá trị khoản đầu tư là 10.763.428.000 VND do không có cơ sở để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này. Theo đó, chúng tôi không đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này (nếu có) đến Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CHỖ ĐÓNG CHỮ
KIỂM TOÁN
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)		100		7.864.718.833	7.869.390.957
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	689.889.229	714.116.285
1. Tiền		111		689.889.229	714.116.285
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		6.914.380.000	6.871.111.667
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	6.914.380.000	6.871.111.667
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		253.249.204	66.569.101
1. Phải thu của khách hàng		131	V.3	5.970.198.605	5.976.072.005
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	6.600.000	7.790.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		135	V.3	5.636.018	23.279.101
5. Các khoản phải thu khác		138	V.3	498.969.947	90.201.957
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.4	(6.228.155.366)	(6.030.773.962)
IV. Hàng tồn kho		140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		7.200.400	217.593.904
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.16	6.200.400	6.200.400
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.5	1.000.000	211.393.504

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		20.227.054.485	22.660.512.778
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.225.105	1.607.137.764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	28.225.105	320.066.415
<i>Nguyên giá</i>	222		4.902.720.248	4.902.720.248
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.874.495.143)	(4.582.653.833)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	1.287.071.349
<i>Nguyên giá</i>	228		4.681.811.450	4.681.811.450
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.681.811.450)	(3.394.740.101)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		18.102.544.662	19.013.286.465
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	V.8	34.948.577.435	38.250.652.551
<i>- Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		34.948.577.435	38.250.652.551
<i>- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258	V.09	363.006.050	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.10	(17.209.038.823)	(19.237.366.086)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.096.284.718	2.040.088.549
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	6.096.667	21.914.494
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.12	2.023.188.051	1.951.174.055
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	67.000.000	67.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		28.091.773.318	30.529.903.735

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.026.274.576	1.098.004.711
I. Nợ ngắn hạn	310		1.026.274.576	1.098.004.711
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.14	136.606.317	141.747.078
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	100.000.000	155.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	191.492	158.500
5. Phải trả người lao động	315		46.854.273	58.148.500
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.500.000	1.500.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	668.434.369	668.800.569
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.19	72.688.125	72.650.064
10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		27.065.498.742	29.431.899.024
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	27.065.498.742	29.431.899.024
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		75.736.670.000	75.736.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(48.671.171.258)	(46.304.770.976)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		28.091.773.318	30.529.903.735

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	121.310.000	179.110.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	121.310.000	179.110.000
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	10.600.000	10.600.000
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	-	-

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thu

Phan Thị Hoài Thu

Phó Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B02 - CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC
ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		1.009.548.872	1.241.626.630
Trong đó:				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		735.000	22.972.086
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		343.373.691	321.455.010
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		63.000.000	174.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	6.975.147
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9	VL1	602.440.181	716.224.387
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		1.009.548.872	1.241.626.630
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VL2	765.249.073	(424.573.509)
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		244.299.799	1.666.200.139
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL3	1.706.405.739	1.945.703.403
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		(1.462.105.940)	(279.503.264)
8. Thu nhập khác	31	VL4	75.008.207	625.357.332
9. Chi phí khác	32	VL5	979.302.549	146.737.886
10. Lợi nhuận khác (40-31-32)	40		(904.294.342)	478.619.446
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50-30+40)	50		(2.366.400.282)	199.116.182
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(2.366.400.282)	199.116.182
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL6	(312)	26

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Hoài Thu

Phan Thị Hoài Thu

Ngô Thị Thu Hương

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Mẫu số B03 - CTCK

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.366.400.282)	199.116.182
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.578.912.659	999.715.883
- Các khoản dự phòng	03		(1.515.964.802)	(420.815.221)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(944.116.042)	(1.109.644.584)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.247.568.467)	(331.627.740)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(560.663.056)	(162.193.008)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(71.730.135)	(2.283.915.431)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		15.817.827	32.332.256
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(67.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.864.143.831)	(2.812.403.923)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	221.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.631.394.619)	(13.529.923.709)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.588.126.286	12.129.649.336
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.939.069.066	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		944.116.042	1.030.142.019
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.839.916.775	(149.941.445)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Mẫu số B03 - CTCK

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNHBan hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC
ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(24.227.056)	(2.961.445.368)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	714.116.285	3.675.561.653
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	689.889.229	714.116.285

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Hoài Thu

Phan Thị Hoài Thu

Ngô Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐO

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B05 - CTCK

ban hành theo T.Tư số 162/2010/TT-BTC

ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.20	75.736.670.000	75.736.670.000					75.736.670.000	75.736.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần									
3. Vốn khác của chủ sở hữu									
4. Cổ phiếu quỹ									
5. Chuyển lệch đánh giá lại tài sản									
6. Chuyển lệch tỷ giá hối đoái									
7. Quỹ đầu tư phát triển									
8. Quỹ dự phòng tài chính									
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu									
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.20	(46.503.887.158)	(46.304.770.976)	199.116.182			(2.366.400.282)	(46.304.770.976)	(48.671.171.258)
Cộng		29.232.782.842	29.431.899.024	199.116.182			(2.366.400.282)	29.431.899.024	27.065.498.742

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 29 tháng 02 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Hoài Thu

Phan Thị Hoài Thu

Ngô Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
3. **Hoạt động chính trong năm** : Lưu ký chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có 7 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 6 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 08

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 08 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thiết kế trang web

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 08 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Bao gồm lệ phí cấp phép hoạt động của Công ty và hệ thống nhận diện thương hiệu Công ty.

6. Đầu tư tài chính

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các Công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc và giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Giá vốn chứng khoán bán ra được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên thì không trích lập dự phòng.

Đầu tư tài chính khác

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Công cụ dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa 24 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa là các khoản chi phí Công ty bỏ ra để sửa chữa văn phòng làm việc. Các chi phí này được doanh nghiệp phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong năm.

9. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi có thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm kế toán.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Được xác định dựa trên: mức chênh lệch giữa giá bán (khi nhận được Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

15. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	491.145.868	502.077.045
Tiền gửi ngân hàng	198.743.361	212.039.240
Trong đó:		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	79.400.075	72.985.071
Cộng	689.889.229	714.116.285

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm tại:		
Ngân hàng TMCP Phương Nam		4.321.111.667
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	3.550.000.000	2.550.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.440.000.000	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành	924.380.000	
Cộng	6.914.380.000	6.871.111.667

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	5.970.198.605	5.976.072.005
Ông Đặng Việt Dũng	2.247.470.298	2.252.604.098
Ông Nguyễn Văn Tuấn	1.078.726.663	1.078.726.663
Ông Lý Hữu Khải	812.630.313	812.630.313
Ông Phạm Duy Khánh	434.443.808	434.443.808
Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	377.581.851	377.581.851
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	204.352.833	204.867.473
Bà Phạm Thị Kim Thu	187.218.991	187.247.491
Ông Phạm Bảo Dương	174.206.283	174.393.243
Ông Bùi Minh Sơn	118.780.447	118.789.947
Ông Hoàng Việt Hùng	126.820.425	126.820.425
Các đối tượng khác	207.966.693	207.966.693
Trả trước cho người bán	6.600.000	7.790.000
Văn phòng Luật sư Minh Thành	3.500.000	3.500.000
Công ty Cổ phần Net Nam	3.100.000	
Đối tượng khác		4.290.000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	5.636.018	23.279.101
Các khoản phải thu khác	498.969.947	90.201.957
Tiền lãi dự thu ngân hàng Quốc Dân	205.513.186	
Bà Vũ Thị Thương Huyền	142.280.000	
Ông Vũ Quốc Khánh	90.201.957	90.201.957
Phải thu khác	60.974.804	
Cộng	6.481.404.570	6.097.343.063

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.030.773.962	6.024.814.461
Trích lập dự phòng bổ sung	197.381.404	5.959.501
Số cuối năm	6.228.155.366	6.030.773.962

5. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng		210.393.504
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
Cộng	1.000.000	211.393.504

6. Tài sản cố định hữu hình

Là máy móc thiết bị

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.902.720.248	4.582.653.833	320.066.415
Tăng trong năm do khấu hao		291.841.310	(291.841.310)
Số cuối năm	4.902.720.248	4.874.495.143	28.225.105

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 4.805.565.179

7. Tài sản cố định vô hình

	Website	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	45.000.000	4.489.441.050	147.370.400	4.681.811.450
Tăng trong năm				
Số cuối năm	45.000.000	4.489.441.050	147.370.400	4.681.811.450
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	45.000.000	4.489.441.050	147.370.400	4.681.811.450
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	15.937.500	3.257.878.161	120.924.440	3.394.740.101
Tăng do trích khấu hao	29.062.500	1.231.562.889	26.445.960	1.287.071.349
Số cuối năm	45.000.000	4.489.441.050	147.370.400	4.681.811.450
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	29.062.500	1.231.562.889	26.445.960	1.287.071.349
Số cuối năm				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư chứng khoán dài hạn

8.1 Tình hình nắm giữ chứng khoán dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu dài hạn	34.948.577.435	38.250.652.551
Cổ phiếu niêm yết	24.184.648.762	25.010.423.878
Cổ phiếu chưa niêm yết	10.763.428.000	13.239.728.090
Cổ phiếu hủy niêm yết	500.673	500.673
Cộng	34.948.577.435	38.250.652.551

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8.2 Tình hình đầu tư chứng khoán dài hạn như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1. Cổ phiếu niêm yết	343.485	353.780	24.184.648.762	25.010.423.878	17.209.038.823	19.237.366.086	6.975.609.939	5.773.057.792
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	207.764	213.164	12.962.665.766	13.299.578.786	8.848.938.566	10.016.853.186	4.113.727.200	3.282.725.600
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	42.546	43.306	7.045.620.054	7.171.476.100	5.177.850.654	5.790.014.700	1.867.769.400	1.381.461.400
Công ty Cổ phần VnV Vinaslip (VNA)	35.000	35.000	1.936.500.000	1.936.500.000	1.856.000.000	1.810.500.000	80.500.000	126.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	13.200	10.000	797.594.784	797.594.784	504.554.784	522.594.784	293.040.000	275.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HPC)		9.399		363.006.050		318.830.750		44.175.300
Các mã chứng khoán khác	44.975	42.911	1.442.268.158	1.442.268.158	821.694.819	778.572.666	620.573.339	663.695.492
2. Cổ phiếu chưa niêm yết	198.634	335.174	10.763.428.000	13.239.728.000			10.763.428.000	13.239.728.000
Công ty Cổ phần Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	43.153	43.153	5.000.000.000	5.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	99.547	99.547	4.770.098.000	4.770.098.000			4.770.098.000	4.770.098.000
Ngân hàng Đại Dương		144.000		2.476.300.000				2.476.300.000
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	55.934	48.474	993.330.000	993.330.000			993.330.000	993.330.000
3. Cổ phiếu hủy niêm yết	12	12	500.673	500.673			500.673	500.673
Công ty Cổ phần thực phẩm quốc tế IFS	8	8	289.244	289.244			289.244	289.244
Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn	4	4	211.429	211.429			211.429	211.429
Cộng	542.131	688.966	34.948.577.435	38.250.652.551	17.209.038.823	19.237.366.086	17.739.538.612	19.013.286.465

Ghi chú: Trường hợp các mã chứng khoán có giá trị thị trường lớn hơn giá trị sổ sách kế toán sẽ lấy theo giá trị sổ sách

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Đầu tư dài hạn khác

Là giá trị cổ phiếu của công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HPC) đã hủy niêm yết với số lượng đơn vị đã mua là 9.399 cổ phiếu.

10. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn.

Cổ phiếu	Đã niêm yết	Chưa niêm yết	Hủy niêm yết	Cộng
Giá trị theo sổ kế toán	24.184.648.762	10.763.428.000	500.673	34.948.577.435
Giá trị theo thị trường	6.975.609.939	10.763.428.000	500.673	17.739.538.612
Số phải trích lập dự phòng tại 31/12/2015	17.209.038.823	-		17.209.038.823
Số đã trích lập dự phòng tại 31/12/2014	19.237.366.086	-		19.237.366.086
Số hoàn nhập năm	(2.028.327.263)	-		(2.028.327.263)

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	895.003		895.003	
Chi phí khác	21.019.491	12.290.000	27.212.824	6.096.667
Cộng	21.914.494	12.290.000	28.107.827	6.096.667

12. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.586.694.736	1.586.694.736
Tiền lãi phân bổ	316.493.315	244.479.319
Số cuối năm	2.023.188.051	1.951.174.055

13. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc tiền thuê nhà cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	74.943.748	5.727.794
Chi nhánh Trung tâm thông tin và Thẩm định giá Miền Nam tại Hà Nội	60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Thời Đại		30.675.000
Các đối tượng khác	1.662.569	45.344.284
Cộng	136.606.317	141.747.078

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Mỹ thuật Trung ương	60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Mỏ và XNK Khoáng sản Miền Trung		55.000.000
Hãng phim Tài liệu và Khoa học trung ương	20.000.000	20.000.000
Nhà xuất bản văn hóa thông tin	10.000.000	10.000.000
Nhà xuất bản Âm Nhạc	10.000.000	10.000.000
Cộng	100.000.000	155.000.000

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	(6.041.900)	191.492	158.500	(6.008.908)
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
Cộng	(6.041.900)	3.191.492	3.158.500	(6.008.908)

	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(6.200.400)
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	191.492
Cộng	(6.008.908)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Các hoạt động môi giới chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động khác chịu thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất thuế là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.366.400.282)	199.116.182
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	916.855.104	(321.455.010)
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không được trừ	1.260.228.795	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(343.373.691)	(321.455.010)
Thu nhập tính thuế	(1.449.545.178)	(122.338.828)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
Các loại thuế khác		
Công ty kê khai và nộp theo quy định.		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí lưu ký, phí giao dịch, phí khác	1.500.000	1.500.000
Cộng	1.500.000	1.500.000

18. Phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	20.985.185	14.212.685
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	13.148.612	13.148.612
Chi phí sửa chữa văn phòng của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hoàng Nam	334.518.027	334.518.027
Thuế TNCN phải trả	167.802.857	167.802.857
Khách hàng giao dịch chứng khoán	101.979.688	101.979.688
Các khoản phải trả, phải nộp khác	30.000.000	37.138.700
Cộng	668.434.369	668.800.569

19. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm lưu ký chứng khoán	53.490	15.429
Tổ chức cá nhân khác	72.634.635	72.634.635
Cộng	72.688.125	72.650.064

20. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	75.736.670.000	(46.503.887.158)	29.232.782.842
Lợi nhuận trong năm trước		199.116.182	199.116.182
Số cuối năm trước	75.736.670.000	(46.304.770.976)	29.431.899.024
Số dư đầu năm nay	75.736.670.000	(46.304.770.976)	29.431.899.024
Lợi nhuận trong năm nay		(2.366.400.282)	(2.366.400.282)
Số cuối năm nay	75.736.670.000	(48.671.171.258)	27.065.498.742

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.573.667	7.573.667
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	7.573.667	7.573.667
Số lượng cổ phiếu mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	7.573.667	7.573.667
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**1. Doanh thu khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.697.830	7.537.378
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	600.742.351	708.687.009
Cộng	602.440.181	716.224.387

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lưu ký chứng khoán	1.804.999	2.201.213
Chi phí dự phòng	(1.713.346.206)	(426.774.722)
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư vào cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đại Dương	2.476.790.280	
Cộng	765.249.073	(424.573.509)

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	470.228.455	461.883.954
Chi phí vật liệu		3.096.997
Chi phí công cụ dụng cụ	1.791.503	36.401.420
Chi phí khấu hao TSCĐ	599.610.110	999.715.883
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	197.381.404	5.959.501
Chi phí dịch vụ mua ngoài	434.394.267	435.645.648
Cộng	1.706.405.739	1.945.703.403

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý tài sản		221.090.909
Thu bán công cụ dụng cụ		93.367.998
Hoàn trích trước chi phí năm trước		308.022.423
Công nợ lâu ngày xác định không phải trả	74.686.715	
Thu nhập khác	321.492	2.876.002
Cộng	75.008.207	625.357.332



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý		141.588.344
Giá trị còn lại của CCDC thanh lý		5.149.542
Giá trị khấu hao của TSCĐ không sử dụng cho hoạt động kinh doanh	979.302.549	
Cộng	979.302.549	146.737.886

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.366.400.282)	199.116.182
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.366.400.282)	199.116.182
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.573.667	7.573.667
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(312)	26

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.573.667	7.573.667
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.573.667	7.573.667

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tài chính và Phát triển Doanh nghiệp	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam		
Phải trả tiền thuê văn phòng	294.273.053	218.256.157
Thanh toán tiền cho TCT Hàng Hải Việt Nam	(225.057.099)	(212.528.363)
Đặt cọc tiền thuê văn phòng		67.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày cuối năm, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam		
Tiền đặt cọc thuê văn phòng	67.000.000	67.000.000
Công ty CP Tài chính và Phát triển Doanh nghiệp		
Phải thu tiền thanh lý tài sản	15.500.000	15.500.000
Cộng nợ phải thu	82.500.000	82.500.000
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam		
Phải trả tiền thuê văn phòng, tiền điện	74.943.748	5.727.794
Cộng nợ phải trả	74.943.748	5.727.794

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc cung cấp dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Lĩnh vực đầu tư chứng khoán, góp vốn: Là các khoản đầu tư chứng khoán, góp vốn vào đơn vị khác.
- Lĩnh vực tư vấn: Là các hoạt động tư vấn mua bán chứng khoán, tư vấn tài chính khác.
- Lĩnh vực lưu ký chứng khoán: Là hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư.
- Lĩnh vực khác: Là hoạt động trong các lĩnh vực khác ở trên.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Đầu tư chứng khoán, góp vốn	Tư vấn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	343.373.691	63.000.000	603.175.181	1.009.548.872
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	343.373.691	63.000.000	603.175.181	1.009.548.872
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(420.070.383)	63.000.000	601.370.182	244.299.799
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.706.405.739)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(1.462.105.940)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Đầu tư chứng khoán, góp vốn</u>	<u>Tư vấn</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Thu nhập khác				75.008.207
Chi phí khác				(979.302.549)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>(2.366.400.282)</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>4.180.147</i>	<i>766.947</i>	<i>7.342.907</i>	<i>12.290.000</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>546.589.245</i>	<i>100.284.685</i>	<i>960.146.556</i>	<i>1.607.020.486</i>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	321.455.010	174.000.000	746.171.620	1.241.626.630
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>321.455.010</i>	<i>174.000.000</i>	<i>746.171.620</i>	<i>1.241.626.630</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	748.229.732	174.000.000	743.970.407	1.666.200.139
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.945.703.403)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(279.503.264)
Thu nhập khác				625.357.332
Chi phí khác				(146.737.886)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>199.116.182</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>15.984.743</i>	<i>8.652.362</i>	<i>37.104.295</i>	<i>61.741.400</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>281.847.032</i>	<i>152.560.645</i>	<i>654.232.320</i>	<i>1.088.639.997</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Đầu tư chứng khoán, góp vốn</u>	<u>Tư vấn</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.739.538.612			17.739.538.612
Tài sản phân bổ cho bộ phận	932.545.239	171.097.413	1.638.122.425	2.741.765.077
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				7.510.469.629
<i>Tổng tài sản</i>				<i>28.091.773.318</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Đầu tư chứng khoán, góp vốn	Tư vấn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	150.598.937	27.630.926	264.544.267	442.774.130
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				583.500.446
Tổng nợ phải trả				1.026.274.576
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	19.013.286.465			19.013.286.465
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.016.224.695	550.071.056	2.358.893.167	3.925.188.918
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				7.591.428.352
Tổng tài sản				30.529.903.735
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	132.042.148	71.472.937	306.500.445	510.015.530
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				587.989.181
Tổng nợ phải trả				1.098.004.711

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều cá nhân vay cầm cố chứng khoán và vay ứng trước, hiện tại khó có khả năng thu hồi nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là cao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	689.889.229		689.889.229
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.914.380.000		6.914.380.000
Phải thu khách hàng	35.500.000	5.934.698.605	5.970.198.605
Các khoản phải thu khác	273.513.186	293.456.761	566.969.947
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.763.928.673	24.184.648.762	34.948.577.435
Cộng	18.677.211.088	30.412.804.128	49.090.015.216

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	714.116.285		714.116.285
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.871.111.667		6.871.111.667
Phải thu khách hàng	35.500.000	5.940.572.005	5.976.072.005
Các khoản phải thu khác	68.000.000	90.201.957	158.201.957
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	13.240.228.673	25.010.423.878	38.250.652.551
Cộng	20.928.956.625	31.041.197.840	51.970.154.465

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản phải trả người bán ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền; phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đảo Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	136.606.317			136.606.317
Các khoản phải trả khác	540.685.840			540.685.840
Cộng	677.292.157			677.292.157
Số đầu năm				
Phải trả người bán	141.747.078			141.747.078
Các khoản phải trả khác	547.786.479			547.786.479
Cộng	689.533.557			689.533.557

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm gửi tiền có kỳ hạn tại ngân hàng.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.914.380.000	6.871.111.667
Tài sản thuần	6.914.380.000	6.871.111.667

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do lãi suất thị trường có biên độ dao động nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ceo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là đáng kể do các khoản chứng khoán Công ty nắm giữ có biên độ giao động giá cao.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	589.889.229		714.116.285		689.889.229	714.116.285
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.914.380.000		6.871.111.667		6.914.380.000	6.871.111.667
Phải thu khách hàng	5.970.198.605	(5.934.698.605)	5.976.072.005	(5.940.572.005)	35.500.000	35.500.000
Các khoản phải thu khác	566.969.947	(293.456.761)	158.201.957	(90.201.957)	273.513.186	68.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.948.577.435	(17.209.038.823)	38.250.652.551	(19.237.366.086)	17.739.538.612	19.013.286.465
Cộng	48.952.502.030	(23.437.194.189)	51.970.154.465	(25.268.140.048)	25.652.821.027	26.702.014.417

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	136.606.317	141.747.078	136.606.317	141.747.078
Các khoản phải trả khác	540.685.840	547.786.479	540.685.840	547.786.479
Cộng	677.292.157	689.533.557	677.292.157	689.533.557

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Che năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu



Phan Thị Hoài Thu

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thu

Phó Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thu Hương

